TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **164**/2019/HS-ST
Ngày: 23 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cư và ông Lê Quang Khỏe.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tưởng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 10 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM MINH Đ - Sinh năm 1973 tại xã PN, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Thôn AP, xã PN, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chỗ ở: Không cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa *(học vấn)*: lớp 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Nh và bà Lương Thị D (đã chết); Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Có vợ là chị Nguyễn Thị L (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2000; Tiền án; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/6/2019; chuyển tạm giam từ ngày 19/6/2019 tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương đến nay *(bị cáo có mặt tại phiên tòa)*.

- Người làm chứng:

+ Anh Vũ Quốc H, sinh năm 1974 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 6, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

+ Anh Trần Trung K, sinh năm 1986 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Khu 6, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 152/CT-VKSTPHD ngày 12/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Minh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với căn cứ: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/6/2019, tại trước cửa nhà nghỉ BD, đường PB B, phường NC, thành phố Hải Dương, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – CA thành phố Hải Dương bắt quả tang Phạm Minh Đ đang cất giấu trái phép 01 túi nilon màu xanh, bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (0,5x1) cm chứa chất bột dạng cục màu trắng, Đ khai nhận là Heroine, cất giấu để sử dụng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Vũ Quốc H và anh Trần Trung K.

Tại cơ quan điều tra Phạm Minh Đ khai nhận: Do bản thân là người sử dụng chất ma túy (Heroine) bằng hình thức hít. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2019, Đ điều khiển xe đạp đến khu vực xóm PB, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mua được 01 gói Heroine với số tiền 100.000đ của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ) rồi cầm trong tay trái tìm nơi sử dụng. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi Đ đi đến trước cửa nhà nghỉ BD, đường PB B, phường NC, thành phố Hải Dương thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – CA thành phố Hải Dương kiểm tra. Đ vứt gói ma túy đang cầm trong tay xuống đất. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương thu giữ dưới đất tại vị trí Đ đang đứng 01 gói nilon màu xanh, bên trong có gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước (0,5x1) cm chứa chất bột dạng cục màu trắng, 01 xe đạp kiểu dáng mini sơn màu xanh đã cũ trước sự chứng kiến của anh Vũ Quốc H và anh Trần Trung K.

Tại kết luận giám định số 261/KLGĐ - PC09 ngày 19/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

"Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phòng bì ghi thu của Phạm Minh Đ, gửi đến giám định có khối lượng là 0,118g là ma túy, loại Heroine.

Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ."

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh Đ thừa nhận đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine để sử dụng cho bản thân như cáo trạng đã nêu. Bị cáo nhất trí với kết luận giám định, thể hiện thái độ ăn năn hối cải và công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu cho tiêu hủy 0,066g Heroine (cùng vỏ bao gói) hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì số 261/KLHGG - PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

+ Trả lại cho bị cáo 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm quản lý để bảo đảm thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Phạm Minh Đ có tội và áp dụng pháp luật:

Bị cáo Phạm Minh Đ thừa nhận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/6/2019, tại trước cửa nhà nghỉ BD, đường PB B, phường NC, thành phố Hải Dương, Phạm Minh Đ đang cất giấu trái phép 0,118g Heroine để sử dụng thì bị Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – CA thành phố Hải Dương bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản niêm phong, biên bản mở niêm phong vật chứng bị tạm giữ. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của những người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; nhận thức rõ ma túy là chất bị Nhà nước cấm lưu hành nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo đã xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất gây nghiện, bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là loại Heroine có khối lượng là 0,118g nên bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy bị cáo là người có nơi cư trú không ổn định, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện ý thức coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có tài sản và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với vật chứng cơ quan giám định hoàn lại sau giám định, xét thấy Heroine là chất Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu xanh đã qua sử dụng, bị cáo không sử dụng để cất giấu ma túy nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm quản lý để bảo đảm thi hành án theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về các vấn đề khác: Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho Đ nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh Đ **13** *(mười ba)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/6/2019.

3. Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 0,066g Heroine hoàn lại sau giám định (kèm vỏ bao gói) được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 261/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương.

Trả lại cho bị cáo Phạm Minh Đ 01 chiếc xe đạp kiểu dáng mini màu xanh đã qua sử dụng nhưng tạm quản lý để bảo đảm thi hành án.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP. Hải Dương;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thắng